

Số: 58/CV-NLTTVN

Gia Lai, ngày 29 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1. Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Tập Đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam
- 2. Mã chứng khoán:** DL1
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:** 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
- 4. Điện thoại:** 02693 829 021 **Fax:** 02693 829 021
- 5. Người thực hiện công bố thông tin:** Nguyễn Tường Cột
- 6. Nội dung thông tin công bố:** CTCP Tập Đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam công bố thông tin:
 - Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2021
 - Báo cáo tài chính riêng lẻ Quý I năm 2021
 - Công văn Giải trình BCTC quý I năm 2021.
 - Báo cáo thường niên năm 2020.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/4/2021 tại đường dẫn:

⇒ <http://www.dl1.com.vn/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT



NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

NGUYỄN TƯỜNG CỘT

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NĂNG
LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số : 57/2021/CV-DLGL

Pleiku, ngày 29 tháng 04 năm 2021

“V/v giải trình chênh lệch 10% LNST
quý I năm 2021 so với quý I năm 2020”

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào :

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 1 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng Lượng Tái tạo Việt Nam;

Công ty xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chênh lệch từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

STT	Chỉ tiêu	Quý 1- 2021	Quý 1- 2020	Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	4,841,436,037	4,482,356,623	359,079,414	8.01
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			-	
3	Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	4,841,436,037	4,482,356,623	359,079,414	8.01
4	Giá vốn hàng bán	2,567,705,294	2,230,950,233	336,755,061	15.09
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,273,730,743	2,251,406,390	22,324,353	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6,708,588,388	4,072,607,259	2,635,981,129	64.72
7	Chi phí tài chính			-	
8	Chi phí bán hàng	351,736,893	234,490,072	117,246,821	50.00
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	648,951,405	598,405,636	50,545,769	8.45
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7,981,630,833	5,491,117,941	2,490,512,892	
11	Thu nhập khác	-		-	
12	Chi phí khác	7,879,184	7,456,044	423,140	5.68
13	Lợi nhuận khác	(7,879,184)	(7,456,044)	(423,140)	5.68
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7,973,751,649	5,483,661,897	2,490,089,752	45.41
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,594,750,330	1,096,732,379	498,017,951	45.41
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6,379,001,319	4,386,929,518	1,992,071,801	45.41

Lợi nhuận sau thuế TNDN của quý 1 năm 2021 tăng: 1.99 tỷ đồng, do các nguyên nhân sau:

- Trong quý 1 năm 2021, lưu lượng khách tương đối dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 8,01%, giá vốn bán hàng trong kỳ tăng là nguyên nhân làm cho lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng.

- Doanh thu hoạt động tài chính quý năm 2021 tăng 2,635 tỷ đồng tương ứng 64,72% so cùng kỳ quý 1 năm 2020 là do phát sinh lãi các khoản đầu tư tăng.

- Chi phí bán hàng tăng 117 triệu đồng tương ứng 50% so với quý 1 năm 2020

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 50 triệu đồng tương ứng 8,45% so với cùng kỳ quý 1 năm 2020.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 2,49 tỷ đồng, thuế TNDN tăng 498 triệu đồng dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng 1.99 tỷ đồng tương ứng 45,41% so với cùng kỳ quý 1 năm 2020.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Quý 1- 2021	Quý 1- 2020	Chênh Lệch	% Tăng/giảm
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	12,548,236,037	23,650,850,623	(11,102,614,586)	(46.94)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu				
3	Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	12,548,236,037	23,650,850,623	(11,102,614,586)	(46.94)
4	Giá vốn hàng bán	10,264,095,294	21,383,649,233	(11,119,553,939)	(52.00)
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,284,140,743	2,267,201,390	16,939,353	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9,883,742,355	8,835,008,176	1,048,734,179	11.87
7	Chi phí tài chính	2,973,057,302	4,658,271,773	(1,685,214,471)	(36.18)
8	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l. doanh	5,554,169,427	54,219,279	5,499,950,148	10,143.90
9	Chi phí bán hàng	375,736,893	263,193,776	112,543,117	42.76
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	690,379,305	618,574,354	71,804,951	11.61
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13,682,879,025	5,616,388,942	8,066,490,083	
12	Chi phí khác	7,879,184	7,456,044	423,140	5.68
13	Lợi nhuận khác	(7,879,184)	(7,456,044)	(423,140)	5.68
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,674,999,841	5,608,932,898	8,066,066,943	143.81
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,624,166,083	1,110,942,723	513,223,360	46.20
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12,050,833,758	4,497,990,175	7,552,843,583	167.92

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1 năm 2021 tăng so với quý 1 năm 2020, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 1 năm 2021 giảm 11,102 tỷ đồng tương ứng giảm 46,94% so với quý 1 năm 2020. Nguyên nhân chính, từ đầu năm 2021 đến nay, tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng tác động trực tiếp đến các hoạt động SXKD của các công ty con dẫn đến doanh thu quý 1 năm 2021 giảm so với quý 1 năm 2020;

- Giá vốn hàng bán giảm 11,119 tỷ đồng tương ứng 52% so với quý 1 năm 2020;

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1,048 tỷ đồng tương ứng 11,87% so với quý 1 năm 2020 do Công ty mẹ và Công ty con tăng các khoản đầu tư ;

- Chi phí tài chính giảm 1,685 tỷ đồng tương ứng 36,18% so với quý 1 năm 2020;

- So với cùng kỳ doanh thu tại Công ty liên kết tăng nên phần lãi trong công ty liên doanh liên kết tăng 5,499 tỷ đồng tương ứng 10.143,9%;

- Chi phí bán hàng tăng 112 triệu đồng tương ứng 42,76% so với quý 1 năm 2020;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 1 năm 2021 tăng 71 triệu đồng tương ứng 11,61% so với quý 1 năm 2020;

- Chi phí thuế TNDN hiện hành quý 1 năm 2021 tăng 513 triệu đồng tương ứng 46,2% so với quý 1 năm 2020 do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng;

- Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 1 năm 2021 tăng 7,552 tỷ đồng tương ứng 167,92% so với quý 1 năm 2021.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2021.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu KT

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM**

Giám đốc



NGUYỄN TƯỜNG CỘT